

Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 15 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 771/2019/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa:

***Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Tuyết M**, sinh năm 1962

Ngu tại: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

***Bị đơn:** Ông **Thạch Ngọc S**, sinh năm 1960

Ngu tại: phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: ấp D, xã E, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Tuyết M và ông Thạch Ngọc S.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết M và ông Thạch Ngọc S thuận tình ly hôn.

Ghi nhận bà M, ông S không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng vợ chồng khi ly hôn.

b) Về con chung: Bà M, ông S có 03 con chung là Thạch Thị Thanh T, sinh năm 1985; Thạch Minh T1, sinh năm 1992 và Thạch Minh S, sinh năm 1994. Các con đã trưởng thành, không xem xét giải quyết.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng khai không có nên không xét đến.

d) Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Tuyết M tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009631 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà M được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND quận H, tpHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Bích Việt